

Bản án số: 53 /2020/HS-ST
Ngày 20 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Thanh Tùng
Bà Nguyễn Thị Kính

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Diễm – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Ngọc Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung A; sinh năm 1985, tại Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 20 khu B, thị trấn C, huyện D, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị Q; có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2009;

Tiền án: Ngày 20/10/2003, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2006, chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm. Tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2020 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 50 phút, ngày 06/01/2020, Công an Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến trước số 685 đường Bình Đông, Phường 13, Quận 8 thì phát hiện Nguyễn Trung A có dấu hiệu nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm

tra, Công an phát hiện bên trong túi áo phía trước của A đang mặc có 01 gói giấy bên trong có 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng (A khai là ma túy tổng hợp của A mua về sử dụng). Công an tiến hành thu giữ vật chứng, ngoài ra còn tạm giữ của A 01 điện thoại di động, 01 xe gắn máy biển số 17K1-1014 và số tiền 1.000.000 đồng. Công an dẫn giải A về trụ sở Công an phường lấy lời khai và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với A, sau đó chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra, làm rõ.

Tại bản Kết luận giám định số 154/KLGD-H ngày 14/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bột màu trắng trong 01 gói nylon (để trong 01 gói giấy) được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Trung A và hình dấu Công an Phường 13, Quận 8, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7635g (không thấy bảy sáu ba năm gam), loại Heroine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Trung A khai nhận: Do cần ma túy để sử dụng nên vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 06/01/2020, A điều khiển xe gắn máy biển số 17K1-1014 từ huyện D, tỉnh ĐN đến khu vực cầu Nhị Thiên Đường, Phường 6, Quận 8 rồi dùng điện thoại thuê bao số 0908917725 gọi vào số thuê bao 0934065472 của một người đàn ông thường gọi là “Bố” (không rõ lai lịch) hỏi mua một đĩa ma túy với giá 950.000 đồng. Người đàn ông đồng ý và hẹn A đến hẻm 126 Hoài Thanh, Phường 14, Quận 8 giao dịch mua bán ma túy. Sau khi mua được ma túy, A cất giấu vào túi áo phía trước bên trái rồi điều khiển xe gắn máy đi đến trước số 685 Bình Đông, Phường 13, Quận 8 thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang như trên.

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 31/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Trung A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trung A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng thu giữ, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 16 giờ 50 phút, ngày 06/01/2020, tại trước số nhà 685 đường Bình Đông, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Trung A có hành vi cất giữ trái phép ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7635 gam, loại Heroine mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

[3] Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Trung A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Xét thấy, bị cáo Nguyễn Trung A đã bị kết án về tội “Cướp giật tài sản” vào năm 2003, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2006 nhưng chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm nên chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này là thuộc trường hợp “*tái phạm*”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, hành vi không nhằm mục đích thu lợi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng vụ án, quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Trung A và hình dấu Công an Phường 13, Quận 8, xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[10] 01 (một) điện thoại di động hiệu “OPPO” màu đen tạm giữ của bị cáo, xét bị cáo có dùng để liên lạc mua ma túy nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng tạm giữ của bị cáo, xét đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo.

[12] Xe gắn máy biển số 17K1-1014, qua xác minh do chị Nguyễn Thị Minh H (cư trú tại: Xóm E, xã G, huyện KX, tỉnh TB) đứng tên chủ sở hữu. Hiện nay chị Huệ không thực tế cư trú tại địa phương. Nguyễn Trung A khai, xe gắn máy biển số 17K1-1014 do A mua của một người anh bên vợ (không rõ lai lịch) vào tháng 9/2019 với giá 2.000.000 đồng nhưng không làm thủ tục sang tên. Cơ quan điều tra có công văn đề nghị đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả. Do đó, cần tiếp tục đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp xe trên trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[13] Đối với người đàn ông thường gọi là “Bố” bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được lai lịch, quá trình điều tra không đưa vào tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2020.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 221, 228 của Bộ luật Dân sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 154/20-Quận 8 chữ ký ghi tên Nguyễn Trung A, Bùi Văn Vĩ – Cán bộ điều tra, hình dấu Công an Phường 13, Quận 8 và chữ ký giám định viên Phan Tấn Quốc.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu “OPPO” màu đen gắn sim số 0908917725 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

Trả lại cho bị cáo số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng.

Tiếp tục tạm giữ và đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng thời hạn 01 năm tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của 01 (một) xe gắn máy biển số 17K1-1014, số khung H-100385, số máy FMH-00100385, nếu hết thời hạn trên không tìm được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

(Tất cả theo Phiếu nhập kho vật chứng số 49/PNK ngày 10/03/2020 và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 10/3/2020).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Trung A nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc